TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Lê Thị Minh L, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn V, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

+ Bị đơn: anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh L và anh Huỳnh Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Lê Thị Minh L và anh Huỳnh Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Lê Thị Minh L và anh Huỳnh Thanh S có hai con chung tên là Huỳnh Đức Thanh N1, sinh ngày 17-12-2009 và Huỳnh Yến N2, sinh ngày 28-01-2006. Anh Huỳnh Thanh S thống nhất giao hai cháu N1 và N2 cho chị Lê Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: chị Lê Thị Minh L và anh Huỳnh Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị Lộc, anh Sơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng chị L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba*

trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0003404, ngày 17 tháng 9 năm 2018. Hoàn trả cho chị Lộc số tiền là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quân